TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-PT
Ngày 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLPT-HS ngày 16/5/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Xuân D do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Xuân D, sinh năm 1996 tại tỉnh Hải Dương; Nơi thường trú và chỗ ở: Đ, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D1 và bà Vũ Thị T; Vợ: Đỗ Thị V; Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại kháng cáo: Anh Lê Văn H, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1992,

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

***** *Người làm chứng:*

- Anh Vũ Đức H1;
- Chị Nguyễn Thị L;
- Anh Nguyễn Văn T1;
- Chị Nguyễn Thị C;
- Anh Phạm Văn T2;
- Anh Nguyễn Văn H2;
- Anh Lê Văn C1;

- Anh Lê Hoàng H3;
- Anh Lê Văn T3;
- Anh Phạm Trung H4;

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Anh Lê Văn H lắp đặt 01 máy điều hoà giá 12.500.000 đồng cho gia đình anh Vũ Đức H1 trú tại thôn L, xã T, huyện T từ giữa năm 2022 nhưng anh H1 chưa trả tiền. Sáng ngày 19/6/2023, anh H đến nhà anh H1 đòi tiền, giữa hai bên xảy ra cãi nhau, anh H dùng tay phải đấm 01 nhát vào người anh H1, hai bên xô xát thì được mọi người can ngăn. Sau đó chị Nguyễn Thị L là vợ anh H1 gọi điện cho em ruột là Nguyễn Xuân D hỏi vay tiền để trả cho anh H và kể sự việc anh H đánh anh H1. Diệu đồng ý cho chị L vay và hẹn tối sẽ mang tiền đến nhà chị L. Chị L điện thoại cho anh H hẹn tối đến lấy tiền. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho anh H hỏi về việc tại sao lại đánh anh H1, quá trình nói chuyện hai bên xảy ra cãi chửi nhau trên điện thoại. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh H nhờ anh Lê Hoàng H3 (là anh họ) đi xe mô tô chở đến nhà anh H1 lấy tiền. Anh H vào trong nhà nói chuyện cùng vợ chồng anh H1, anh H3 đứng ở ngoài cửa. Khi đó D đi qua nhà anh H1 thấy có đông người nên vào chơi nhưng đứng ở ngoài cửa. Trong khi nói chuyện, giữa anh H1 và anh H lại xảy ra mâu thuẫn và lao vào đánh nhau bằng chân tay nhưng không gây thương tích. D đứng ở ngoài cửa thấy anh H đánh anh H1, nên chạy vào trong phòng khách, lấy 01 con dao dài khoảng 35cm, bản rộng 06 cm để trên tủ trang trí, chạy lại chỗ anh H nhưng anh H chạy ra ngoài cửa. Diệu tay phải cầm dao đuổi theo chém vài nhát vào bả vai và lưng anh H. Sau khi được mọi người can ngăn, sự việc dừng lại. Anh H được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã T, sau đó được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 19/6/2023 đến ngày 28/6/2023.

Kết luận giám định số 270 ngày 02/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Văn H tại thời điểm giám định là 18%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra, anh H bị người khác dùng vật dạng dao chém gây ra là phù hợp.

Thu giữ vật chứng: 01 con dao dài 35cm (chuôi bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài khoảng 25cm), bản rộng 06 cm do D giao nộp.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 297.544.911 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí thực tế cho việc cấp cứu, điều trị:14.471.161 đồng, bao gồm:

+ Tiền viện phí (có hoá đơn chứng từ): 3.021.161 đồng;

+ Tiền thuốc men, vật tư y tế (có hoá đơn chứng từ): 2.190.000 đồng;

+ Tiền xe taxi (Ngày 20,21,22,23,24,25,27/6/2023 từ bệnh viện về nhà và ngược lại) từ khi cấp cứu, các ngày điều trị mà vợ anh H phải đi về nhà lấy đồ dùng, quần áo thay giặt và các vật dụng : 4.480.000 đồng;

+ Chi phí xe taxi đi khám lại (20/7) và giám định sức khoẻ (25/7): 1.280.000;

+ Chi phí giám định sức khoẻ (không có hoá đơn): 3.500.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng để phục hồi sức khoẻ là 11.900.000 đồng, bao gồm:

+ Chi phí ăn uống 10 ngày điều trị tại bệnh viện: 1.900.000 đồng;

+ Chi phí bồi dưỡng 45 ngày phục hồi sức khoẻ là: 10.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất trong những ngày điều trị là: 123.796.750 đồng.

- Chi phí cho người chăm sóc là 5.500.000 đồng, bao gồm:

+ Tại bệnh viện 10 ngày x 100.000đ/ngày = 1.000.000 đồng;

+ Điều trị tại nhà 45 ngày x 100.000đ/ngày = 4.500.000 đồng

- Chi phí dự kiến khi phẫu thuật, tháo nẹp, đinh vít, điều trị, thu nhập thực tế bị mất trong quá trình phẫu thuật, tháo nẹp, đinh vít là: 63.777.000 đồng, bao gồm:

+ Phương tiện taxi đi lại dự kiến: 6 lượt đi, về x 320.000 đ = 1.920.000 đồng;

+ Chi phí dự kiến mổ, phẫu thuật tháo nẹp vít: 8.500.000 đồng;

+ Thu nhập bị mất do phẫu thuật, điều trị là 21 ngày x 2.250.850 đồng = 47.267.000 đồng;

+ Chi phí ăn uống, bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ sau phẫu thuật 190.000đ x 21 ngày = 3.990.000 đồng.

+ Chi phí ăn uống của người chăm sóc anh H sau phẫu thuật: 21 ngày x 100.000 đ/ngày = 2.100.000 đồng.

- Bù đắp tổn thất tinh thần: 1.800.000 đồng x 50 tháng = 90.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Xuân D 40 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối: Bị cáo Nguyễn Xuân D có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn H tổng số tiền 159.027.911 đồng, bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng và tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/04/2024 bị hại Lê Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo D; tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại và xem xét tránh bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo tăng hình phạt vì bị cáo không có ý thức bồi thường thiệt hại cho bị hại; tăng mức bồi thường vì bị hại sẽ còn phải khám và điều trị trong thời gian tới. Xác định vết thương là do bị cáo D gây lên nhưng ngoài ra còn có những người khác tham giam đánh bị cáo.

Bị cáo đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội

Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị hại: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình, đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét mức bồi thường như cấp sơ thẩm tuyên đã đảm bảo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại:

2.1. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm; cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích và vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn về việc thanh toán tiền lắp điều hòa giữa anh H và anh H1. Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2023, anh H nhờ anh Lê Hoàng H3 (là anh họ) đi xe mô tô chở đến nhà anh H1 lấy tiền. Anh H vào trong nhà nói chuyện cùng vợ chồng anh H1, anh H3 đứng ở ngoài cửa. Khi đó D đi qua nhà anh H1 thấy có đông người nên vào chơi nhưng đứng ở ngoài cửa. Trong khi nói chuyện, giữa anh H1 và anh H lại xảy ra mâu thuẫn và lao vào đánh nhau bằng chân tay nhưng không gây thương tích. D đứng ở ngoài cửa thấy anh H đánh anh H1, nên chạy vào trong phòng khách, lấy 01 con dao dài khoảng 35cm, bản rộng 06 cm để trên tủ trang trí, chạy lại chỗ anh H nhưng anh H chạy ra ngoài cửa. Diệu tay phải cầm dao đuổi theo chém vài nhát vào bả vai và lưng anh H. Sau khi được mọi người can ngăn, sự việc dừng lại. Hậu quả anh H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 18%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân D về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo, bị hại không kháng cáo về tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại đều xác định vết thương của bị hại là do bị cáo gây lên, không có căn cứ xác định có đồng phạm khác nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về bỏ lọt tội phạm.

2.2. Đối với kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo D:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ mâu thuẫn về việc thanh toán tiền lắp điều hòa giữa anh H và anh H1, có việc xô xát giữa anh H và anh H1 nhưng không gây thương tích. D đứng ở ngoài cửa thấy anh H đánh anh H1, nên chạy vào trong phòng khách, lấy 01 con dao dài khoảng 35cm, bản rộng 06 cm để trên

tủ trang trí, chạy lại chỗ anh H nhưng anh H chạy ra ngoài cửa. Diệu tay phải cầm dao đuổi theo chém vào bả vai và lưng anh H.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt 40 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tuy nhiên, xét bị cáo không có ý thức bồi thường, bù đắp thiệt hại cho bị hại, bị cáo đồng ý với mức hình phạt, không kháng cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

2.3. Đối với kháng cáo bị hại đề nghị tăng bồi thường thiệt hại thấy rằng:

Tại bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; chấp nhận các khoản bồi thường thương tích theo quy định pháp luật bao gồm: Tiền viện phí là 3.021.161 đồng và chi phí thuốc men, vật tư y tế là 2.190.000 đồng; tiền xe taxi: 640.000 đồng; chi phí xe taxi đi khám lại (20/7) và giám định sức khoẻ: 1.280.000 đồng; chi phí ăn uống 10 ngày trong quá trình anh H điều trị tại bệnh viện: 1.900.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sau ra viện để phục hồi sức khoẻ 45 ngày: 10.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong những ngày điều trị của bị hại và người chăm sóc: 123.796.750 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần: 16.200.000 đồng. Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 159.027.911 đồng.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý và đầy đủ các khoản bồi thường phù hợp với tỷ lệ thương tích là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, nên bị hại yêu cầu tăng múc bồi thường là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên mức bồi thường tại bản án sơ thẩm.

Đối với các khoản chi phí phát sinh để điều trị thương tích trong tương lai, HĐXX không xem xét vì đó chưa là chi phí thực tế. Nếu phát sinh các chi phí khác, bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để yêu cầu xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng: Tại bản án sơ thẩm đã tuyên xử lý vật chứng là 01 con dao dài 35cm (chuôi bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài khoảng 25cm), bản rộng 06 cm phù hợp pháp luật nên giữ nguyên nội dung này tại bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị hại anh Lê Văn H được miễn án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Lê Văn H.

Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 40 (bốn mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 18/7/2024).

HĐXX quyết định bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Lê Văn H các khoản bao gồm: Tiền viện phí là 3.021.161 đồng; chi phí thuốc men, vật tư y tế là 2.190.000 đồng; tiền xe taxi: 640.000 đồng; chi phí xe taxi đi khám lại và giám định sức khoẻ: 1.280.000 đồng; chi phí ăn uống 10 ngày trong quá trình anh H điều trị tại bệnh viện: 1.900.000 đồng; chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ: 10.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong những ngày điều trị của bị hại và người chăm sóc: 123.796.750 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần: 16.200.000 đồng. Tổng cộng các khoản bị cáo Nguyễn Xuân D phải bồi thường cho bị hại Lê Văn H là 159.028.911 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm mười một đồng

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị hại anh Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/7/2024.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện huyện Thanh Miện (2 bản);
- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT – CA huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS – CA tỉnh Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến